TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **Tỉnh Hậu Giang**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04/9/2018
V/v: Tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Thu Hà

2. Ông Võ Văn Cho

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Vân – kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2018/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2018 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2018/QĐXX-ST, ngày 17 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ H; địa chỉ cư trú: Ấp Tr, xã Trường L, huyện C, tỉnh H. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Phan Trung Ch

Địa chỉ cư trú: Ấp Tr, xã Trường L, huyện C, tỉnh H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ H trình bày: Chị và anh Phan Trung Ch kết hôn trên tinh thần tự nguyện có làm giấy đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã Trường Long A. Trong quá trình chung sống chị với anh Ch thường xuyên bất đồng quan điểm, nguyên nhân là do anh Ch không chủ động trong công việc, không có kế hoạch làm ăn, chị cảm thấy tương lai mù mịt, chị phải gánh vác công việc trong gia đình vừa phải chăm lo cho con cái, anh Ch cũng đã đi làm nhưng cũng không phụ giúp được cho gia đình, hơn nữa anh Ch đã bỏ mẹ con chị đi từ năm 2012 đến nay, không quan tâm chăm sóc vợ con. Nay chị nhận thấy giữa chị và anh Ch hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không

thể hàn gắn được, chị không còn tình cảm với anh Ch, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Trung Ch.

Về con chung: Chị và anh Phan Trung Ch có 01 con chung tên Phan Khánh H (nam) sinh ngày 24/11/2005. Hiện nay cháu đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Bị đơn Phan Trung Ch: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hòa giải, công khai chứng và tham dự phiên tòa hợp lệ nhiều lần nhưng anh Ch vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt anh Phan Trung Ch.

Tại phiên Tòa: Chị Nguyễn Thị Lệ H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Ch và yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phan Khánh H (nam) sinh ngày 24/11/2005 và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích của đương sự.

Tại phiên tòa anh Phan Trung Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Ch.

Về quan hệ hôn nhân: Chị H xác định chị và anh Ch tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường L vào năm 2003. Như vậy hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn với anh Ch. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H. Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Lệ H được ly hôn với anh Phan Trung Ch.

Về con chung: Giao con chung cháu Phan Khánh H (nam) sinh ngày 24/11/2005 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung, anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Lệ H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Lệ H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Trung Ch, xét đây là vụ án Xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Phan Trung Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia hòa giải và công khai chứng cứ nhưng vẫn vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay anh Ch cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, tại biên bản xác minh tình trạng cư trú của anh Phan Trung Ch lập ngày 05/6/2018 được địa phương xác nhận anh Ch vẫn thường xuyên về địa phương, không có bỏ địa phương đi, Tòa án đã thực hiện trình tự thủ tục tố tụng đầy đủ và đúng quy định nhưng anh Chương vẫn cố tình trốn tránh do đó để bảo đảm quyền lợi của chị H, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Phan Trung Ch.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ H, Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Phan Trung Ch tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại UBND xã Trường L được xem là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị H và anh Ch phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm, nguyên nhân là do anh Ch không chủ động trong công việc, không có kế hoạch làm ăn, chị H phải vừa gánh vác công việc trong gia đình vừa phải chăm lo cho con cái, anh Ch cũng đã đi làm nhưng cũng không phụ giúp được cho gia đình, hơn nữa anh Ch đã bỏ mẹ con chị đi từ năm 2012 đến nay, không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng cũng sống ly thân với nhau từ đó đến nay. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã động viên phân tích cho chị H hàn gắn quan hệ tình cảm vợ chồng với anh Ch nhưng chị Hằng vẫn cương quyết xin ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị H và anh Ch đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên khi chị H làm đơn xin ly hôn với anh Ch là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử xét căn cứ vào khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Lệ H được ly hôn với anh Phan Trung Ch.

[3.2] Về con chung: Chị H và anh Ch có 01 con chung tên Phan Khánh H (nam) sinh ngày 24/11/2005. Tại biên bản ghi lời khai ngày 22/6/2018 cháu Phan Khánh H có nguyện vọng được sống với chị H. Tại thời điểm xét xử cháu H đã trên 12 tuổi, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: " Con trên 7 tuổi phải xem xét nguyện vọng của con", xét đây là nguyện vọng của cháu H phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận nguyện vọng của cháu H. Mặt khác, xét về điều kiện nuôi con của chị H nhận thấy từ năm 2012 anh Ch bỏ chị H và cháu H đi đến nay, cháu H vẫn sống chung với chị H, được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và được học hành đầy đủ. Về điều kiện kinh tế chị H có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định

nên đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu trưởng thành, do đó để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống, ổn định cuộc sống hiện tại của cháu H cũng như tôn trọng nguyện vọng của cháu H. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu Phan Khánh H (nam) sinh ngày 24/11/2005 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

[3.3] Về cấp dưỡng: chị H không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nên anh Ch không phải cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh Phan Trung Ch không ai được quyền cản trở.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, Điều 47, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ Hằng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Lệ Hằng được ly hôn với anh Phan Trung Ch.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Khánh H (nam) sinh ngày 24/11/2005 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Phan Trung Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Phan Trung Ch không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0014679 ngày 13/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Chị Nguyễn Thị Lệ H được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Trung Ch được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Châu Thành A;
- THADS H.Châu Thành A;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Hường